

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST

Ngày 01-10-2019

V/v tranh chấp về xác định mẹ cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải

Ông Nguyễn Hữu Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2019/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13-9-2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị PTH; địa chỉ: Số 6/66 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh PCN; địa chỉ: Số 17 D, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 26-5-2019 và được bổ sung bằng lời khai tại các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, chị PTH trình bày như sau:

Chị PTH và anh PCN có quan hệ tình cảm từ tháng 9 năm 2006 nên chị PTH có thai với anh PCN. Ngày 03-5-2007, chị PTH sinh cháu bé dự định đặt tên là G theo Giấy chứng sinh số: 04115 ngày 09-5-2007 của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng. Khi sinh cháu G, kinh tế của chị PTH rất khó khăn, không có việc làm nên không có thu nhập để nuôi con. Chị PTH do không hiểu biết pháp luật và cần đi

làm nên đã lấy tên H (chị PTH tự nghĩ ra tên khác) khai ở phần mẹ của cháu G, theo Giấy khai sinh số: 111, Quyền số: 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường E, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng cấp ngày 18-11-2008. Hiện nay, cháu G đang sống cùng anh PCN. Chị PTH cam kết H là người không có thật, do chị PTH tự nghĩ ra. Vì vậy, chị PTH đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xác nhận chị là mẹ đẻ của cháu G theo quy định của pháp luật.

Tại Bản tự khai ngày 06-6-2019, Bản cam kết ngày 27-8-2019, bị đơn, anh PCN trình bày: Anh PCN và chị PTH có quan hệ tình cảm từ tháng 9 năm 2006 nên chị PTH có thai với anh PCN. Ngày 03-5-2007, chị PTH sinh cháu bé dự định đặt tên là G theo Giấy chứng sinh số: 04115 ngày 09-5-2007 của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng. Khi sinh cháu G, điều kiện kinh tế của anh PCN và chị PTH rất khó khăn, chị PTH không có việc làm nên không có thu nhập để nuôi con. Vì cần đi làm nên chị PTH đã lấy tên H (chị PTH tự nghĩ ra tên khác) khai ở phần mẹ của cháu G, theo Giấy khai sinh số: 111, Quyền số: 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường E, quận F, thành phố Hải Phòng cấp ngày 18-11-2008. Hiện nay, cháu G đang sống cùng anh PCN. Anh PCN cam kết H không có thật, do chị PTH tự nghĩ ra. Vì vậy, chị PTH đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xác nhận chị là mẹ đẻ của cháu G, anh PCN đồng ý và đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo Kết quả phân tích ADN ngày 25-5-2019 của Công ty Cổ phần I kết luận: Xác định bà PTH là mẹ đẻ của cháu G, với độ tin cậy là 99,999...%.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Căn cứ Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự: Việc xác định về thẩm quyền; về quan hệ pháp luật tranh chấp; về tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; về việc thu thập chứng cứ; về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát; việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng; nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, đã thực hiện đúng và đầy đủ theo qui định của Điều 28, Điều 35, Điều 48, Điều 49, Điều 97, Điều 220, Điều 227, Điều 228 và Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét căn cứ khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 89, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị PTH, xác định chị PTH là mẹ đẻ của cháu G theo Giấy khai sinh số: 111, Quyền số: 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường E, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng cấp ngày 18-11-2008. Nguyên đơn được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ nhất nhưng vắng mặt và đã có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2] Xét thấy, chị PTH đề nghị tuyên bố chị là mẹ đẻ của cháu G như nêu trên, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng theo quy định tại khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Xét thấy, chị PTH và anh PCN có quan hệ tình cảm từ tháng 9 năm 2006. Ngày 03-5-2007, chị PTH sinh cháu bé dự định đặt tên là G. Khi sinh cháu G, điều kiện kinh tế của chị PTH rất khó khăn, không có việc làm nên không có thu nhập để nuôi con. Do không hiểu biết pháp luật và cần đi làm nên chị PTH đã lấy tên H (chị PTH tự nghĩ ra tên khác) khai ở phần mẹ của cháu G, theo Giấy khai sinh số: 111, Quyền số: 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường E, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng cấp ngày 18-11-2008. Theo Kết quả phân tích ADN như nêu trên, xác định bà PTH là mẹ đẻ của cháu G, với độ tin cậy là 99,999...%. Vì vậy, chị PTH đề nghị Tòa án xác nhận chị là mẹ đẻ của cháu G theo Giấy khai sinh số: 111, Quyền số: 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường E, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng cấp ngày 18-11-2008 là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự, Điều 89 và Điều 91 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị PTH được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 89, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Tuyên bố: Chị PTH là mẹ đẻ của cháu G theo Giấy khai sinh số: 111, Quyền số: 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường E, quận F, thành phố Hải Phòng cấp ngày 18-11-2008.

Chị PTH được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cải chính giấy khai sinh cho cháu G theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Chị PTH được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND. quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS. quận Hồng Bàng;
- UBND phường E,
Hồng Bàng, Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Huyền